

Số 10 /CNDD-TCTH

V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế
Q4/2022 và Q4/2021

Vũng Tàu, ngày 10 tháng 1 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (gọi tắt là “Công ty”) xin có một số ý kiến giải trình như sau:

Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí Q4/2022 so với Q4/2021 được thể hiện qua một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Nội dung	Q4/2022	Q4/2021	Chênh lệch tăng (giảm)	Tỷ lệ tăng (giảm)
A	B	1	2	3=1-2	4=(1/2)-100%
I	Doanh thu, thu nhập	2.853.459.163	-23.489.146.587	26.342.605.750	112,15%
1	Doanh thu	2.633.540.947	-24.467.232.838	27.100.773.785	110,76%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	108.639.357	316.448.817	-207.809.460	-65,67%
3	Thu nhập khác	111.278.859	661.637.434	-550.358.575	-83,18%
II	Chi phí	5.689.017.094	-4.666.148.444	10.355.165.538	221,92%
1	Giá vốn	2.072.539.842	-6.970.991.999	9.043.531.841	129,73%
2	Chi phí tài chính	11.972.604	16.428.902	-4.456.298	-27,12%
3	Chi phí Quản lý doanh nghiệp	1.520.195.802	1.880.537.678	-360.341.876	-19,16%
4	Chi phí khác	2.084.308.846	407.876.975	1.676.431.871	411,01%
III	Lợi nhuận kế toán trước thuế (I-II)	-2.835.557.931	-18.822.998.143	15.987.440.212	84,94%
IV	Lợi nhuận kế toán sau thuế (I-II)	-2.835.557.931	-18.822.998.143	15.987.440.212	84,94%

Giải trình chênh lệch các chỉ tiêu:

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng:
 - Doanh thu tăng 27.100.773.785 đồng, tương ứng tăng 110,76%. Trong Q4/2022 doanh thu của công trình nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 và doanh thu cho thuê thiết bị, còn trong Q4/2021 công ty Điều chỉnh giảm doanh thu Công trình Viện Dầu khí GD1 26.706.466.498 đồng.
2. Doanh thu hoạt động tài chính giảm:
 - Doanh thu hoạt động tài chính giảm 207.809.460 đồng, tương ứng giảm 65,67%. Do lãi suất tiền gửi tại ngân hàng Oceanbank giảm so với năm 2021.
3. Thu nhập khác giảm:
 - Thu nhập khác giảm 550.358.575 đồng, tương ứng giảm 83,18%. Q4/2022 thu nhập khác chủ yếu là tiền lãi chậm trả của các khoản phải thu của khách hàng, còn trong Q4/2021 công ty có thu giá trị thanh lý TSCĐ và CCDC tồn kho.
4. Giá vốn, chi phí tài chính, chi phí QLDN và chi phí khác tăng:
 - Giá vốn, chi phí tài chính, chi phí QLDN và chi phí khác tăng 10.355.165.538 đồng, tương ứng tăng 221,92%. Chủ yếu là do giá vốn tăng 9.043.531.841 đồng, tương ứng với tăng 129,73%, chi phí tài chính giảm 4.456.298 đồng, tương ứng giảm 27,12%, chi phí QLDN giảm 360.341.876 đồng, tương ứng giảm 19,16% và chi phí khác tăng 1.676.431.871 đồng, tương ứng 411,01%.
5. Giải trình LNST chênh lệch trên 10% giữa Quý 4/2022 so với Q4/2021:
 - Tuy Doanh thu và thu nhập tăng cũng như chi phí tăng, nhưng lỗ sau thuế TNDN của Q4/2022 so với Q4/2021 giảm 15.987.440.212 đồng.
6. Giải trình nguyên nhân LNST bị âm (lỗ):
 - Do trong năm Q4/2022, Công ty không có công trình mới, doanh thu thấp, nhưng chi phí QLDN và chi phí khác vẫn cao là nguyên nhân kết quả kinh doanh bị lỗ.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí. Kính trình Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và các nhà đầu tư được biết.

Trân trọng.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CÔNG BỐ
THÔNG TIN CỦA CÔNG TY**



LÊ NGỌC HOÀNG

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, Ban KS (báo cáo)
- Lưu VT, TCTH, (lnh, 6)